

*Thứ Hai, ngày 30 tháng 9 năm 2024*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ CẤP TRƯỜNG**

**TOÁN**

**BẢNG CỘNG (QUA 10) (Tiết 21)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hình thành được bảng cộng (qua 10) qua việc hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học thành một bảng.
- Vận dụng bảng cộng (qua 10) vào tính nhẩm, giải các bài tập hoặc bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10)
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: File bài giảng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Khởi động (3 – 4')**

- GV cho HS chơi trò chơi “*Tàu ơi mình đi đâu thế?*”. Các em HS sẽ cùng tham gia một chuyến tàu để thăm quan nơi sống của các con thú bằng cách trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến các nội dung đã học.

**2. Hoạt động Khám phá (8 - 10')**

- GV nêu đưa ra câu chuyện Mai và Rô-bốt cùng hoàn thành các phép cộng (qua 10) đã học ( $9 + 2$ ;  $8 + 6$ ;  $7 + 5$ ;  $6 + 6$ ) (GV cho 2 HS đóng vai Mai và Rô – bốt để hỏi đáp)

+ Mai: Bạn hãy nêu cho tớ cách tính  $9 + 2$ ?

+ Rô - bốt: Tách  $2 = 1 + 1$ ; lấy  $9 + 1 = 10$  rồi cộng thêm 1 được kết quả là 11. Nhờ bạn nêu cho tớ cách tính  $8 + 6$ ?

+ Mai: Tách  $6 = 2 + 4$ ; lấy  $8 + 2 = 10$  rồi cộng thêm 4 được kết quả là 14.

+ Mai: (hỏi lớp) nêu giúp mình cách tính  $7 + 5$  và  $6 + 6$ .

- 2 HS trả lời.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỏi: Các phép cộng ( $9 + 2$ ;  $8 + 6$ ;  $7 + 5$ ;  $6 + 6$ ) có đặc điểm chung nào?
- HS trả lời: là các phép cộng có kết quả lớn hơn 10.
- GV yêu cầu HS hoàn thành bảng cộng (qua 10) – trang 33.
- GV yêu cầu HS nêu cách tính  $9 + 3$ ;  $7 + 5$ ;  $5 + 7$ ;  $3 + 9$ .
- GV gọi HS nối tiếp nêu các phép cộng trong bảng cộng (qua 10).
- GV chốt cách tính các phép cộng (qua 10).

### **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 - 16')**

GV hướng dẫn HS làm bài 1,2, 3 Trang 33, 34/SGK vào Vở thực hành toán, kết hợp chấm chữa bài.

#### **Bài 1: Tính nhẩm.**

- 1 HS đọc đề bài.
- + Đề bài yêu cầu gì?
- + Thế nào là tính nhẩm?
- GV yêu cầu HS nhẩm nhanh kết quả của các phép tính.
- GV gọi HS nối tiếp nêu kết quả của từng phép tính.
- + Hãy nêu cách nhẩm của phép tính  $9 + 5$ ;  $7 + 6$
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV chốt các phép cộng trong bảng cộng (qua 10).

#### **Bài 2: Số?**

- GV tổ chức thành trò chơi “*Tìm cá cho mèo*”.
- GV nêu tên trò chơi; phổ biến cách chơi, luật chơi và chia đội.
- GV thao tác mẫu.
- GV phát đồ dùng cho các nhóm.
- Các nhóm thực hiện.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

*Chú ý: Ở bài này GV có thể đưa thêm các phép cộng (qua 10) để cho HS luyện tập thêm.*

#### **Bài 3:**

- HS đọc đề bài.
- GV: Đề bài cho ta nhiều đèn lồng. Trên mỗi đèn lồng đều ghi một phép tính cộng thuộc bảng cộng (qua 10).
- GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhằm kết quả của phép tính ở mỗi đèn lồng.
- GV yêu cầu HS nối tiếp nêu lần lượt kết quả các phép tính ghi ở từng đèn lồng.
- + Các đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau? Và bằng bao nhiêu?
- HS trả lời:  $7 + 5$ ;  $4 + 8$ ;  $9 + 3$  có kết quả bằng nhau (bằng 12).
- + Trong bốn đèn lồng màu đỏ, đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?  
(Đèn lồng ghi phép tính  $8 + 7$  có kết quả lớn nhất)
- + Đèn lồng ghi phép tính có kết quả bé nhất?  
(Đèn lồng ghi phép tính  $6 + 5$  có kết quả bé nhất)
- GV nhận xét, tuyên dương.

#### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')**

- GV tổ chức cho HS chơi “Xi điện” nối tiếp nêu các phép tính trong bảng cộng qua 10.
- Nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

## **TOÁN**

### **BẢNG CỘNG (QUA 10). LUYỆN TẬP (Tiết 22)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hành, vận dụng được bảng cộng (qua 10) vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10) và so sánh các số.
- củng cố về tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính, so sánh số,...
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, kĩ năng so sánh số, rèn tính cẩn thận.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: File bài giảng

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Khởi động (4 - 5')**

- GV tổ chức cho HS chơi “*Xi điện*” (yêu cầu nêu các phép cộng có kết quả qua 10).
- GV nhận xét, tuyên dương.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

GV hướng dẫn HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 Trang 34, 35/SGK vào Vở thực hành toán kết hợp chấm chữa bài.

**Bài 1:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hỏi: Trong một phép tính khi biết hai số hạng, muốn tìm tổng ta làm như thế nào?
- HS trả lời: Ta lấy số hạng + số hạng.
- GV gọi HS nêu kết quả của cột đầu tiên.
- GV gọi HS nêu số cần điền ở cột thứ hai và hỏi: Làm thế nào em tìm ra được đây là số cần điền?
- GV yêu cầu HS điền các ô còn lại.
- GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:**

- HS đọc đề bài.

a)

- GV hỏi: Số cần điền vào hình tròn là bao nhiêu? Vì sao? (số 14)
- GV thực hiện tương tự để tìm số được điền vào ngôi sao. (số 10)
- GV lưu ý HS cần nắm kết quả từng phép tính theo thứ tự từ trái sang phải rồi điền kết quả theo yêu cầu.

b) GV yêu cầu HS tự điền.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.
- GV chốt cách tính nhằm nhiều phép tính liên tiếp.

**Bài 3:**

- GV tổ chức thành trò chơi “*Tìm tổ ong cho gấu*”.
- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.

- GV thao tác mẫu.
- GV phát đồ dùng cho các nhóm; yêu cầu các nhóm thực hiện.
- GV nhận xét, khen ngợi HS

**Bài 4:**

- HS đọc yêu cầu bài.
  - Hướng dẫn HS nhận xét các vế so sánh.
    - a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.
    - b) Cả hai vế đều là phép tính.
- => Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?

- GV cho HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

*GV chốt cách so sánh số.*

**Bài 5:**

- HS đọc yêu cầu bài. (GV đưa hình ảnh ca-bin thực tế để cho HS quan sát)
- GV yêu cầu HS làm bài vào vở.

Bài giải:

Trong ca – bin có tất cả số người là:

$$7 + 8 = 15 \text{ (người)}$$

Đáp số: 15 người

- GV chữa bài. (có thể yêu cầu HS nêu lời giải khác)
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')**

- HS thi “Ai nhanh, ai đúng?”

$$8 + 7 = \dots\dots \qquad 7 + 4 = \dots\dots$$

$$8 + 4 = \dots\dots \qquad 6 + 6 = \dots\dots$$

$$6 + 5 = \dots\dots \qquad 9 + 5 = \dots\dots$$

$9 + 3 = \dots\dots$

$7 + 6 = \dots\dots$

- Nhận xét giờ học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

---

### **TIẾNG VIỆT**

#### **BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM (TIẾT 41 + 42)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, trôi chảy toàn bài; biết cách đọc bài thơ *Cô giáo lớp em* với giọng nhẹ nhàng, trù mến.
- Hiểu nội dung bài: những suy nghĩ, tình cảm của một học sinh đối với cô giáo của mình.
- HS hiểu rõ hơn về ý nghĩa bài đọc. Hình thành kiến thức, rèn kỹ năng bày tỏ lời nói, cảm xúc ngạc nhiên.
- Nhận diện được bài thơ. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Biết liên tưởng, tưởng tượng để cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh cô giáo trong bài thơ.
- Có tình cảm yêu quý, kính trọng các thầy cô giáo, cảm nhận được niềm vui khi đến trường) và trách nhiệm (có khả năng làm việc nhóm).

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

###### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- dẫn HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, hỏi: Tranh vẽ gì
- HS quan sát, nêu nội dung tranh :
  - + *Tranh vẽ cô giáo đang hướng dẫn các bạn học bài; cô giáo tươi cười, dịu dàng, trong khung cảnh nắng đang tràn vào lớp qua khung cửa sổ*
- GV cho HS nêu tên một số bài thơ hoặc bài hát về thầy cô.
- GV và HS chọn một bài thơ hoặc một bài hát được nhiều bạn trong lớp biết.
- GV giới thiệu: *Bài thơ nói về suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình - một cô giáo nhiệt huyết, say mê với nghề; dịu dàng, tận tụy với các em học sinh thân yêu. Để cảm nhận rõ hơn, chúng ta cùng vào bài đọc “Cô giáo lớp em” nhé.*
- GV ghi bảng tên bài: ***Cô giáo lớp em***

###### **2. Hoạt động Khám phá (18 – 20')**

###### **a. Đọc văn bản**

- GV đọc mẫu: giọng nhẹ nhàng, trù mến.
- HDHS chia đoạn: 3 khổ thơ tương ứng 3 đoạn

***b, Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:***

*nào, lớp, lời, nắng, ...*

- Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.

***c, Luyện đọc đoạn***

- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.
- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm.
- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.
- 2 – 3 nhóm thi đọc.
- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.
- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm
- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.
- GV đánh giá, biểu dương.

***d, Đọc toàn bài***

- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài thơ.
- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.
- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.
- 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.
- HS chú ý.
- Cả lớp đọc thầm cả bài.
- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

**3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (38 - 40')****a. Trả lời câu hỏi**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/ 41
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

**Câu 1:** Cô giáo đáp lại lời của học sinh như thế nào?

- Cô giáo đáp lại lời chào của các bạn nhỏ bằng cách mỉm cười thật tươi.

**Câu 2:** Tìm những câu thơ tả cảnh vật khi cô giáo dạy em học bài

- Gió đưa thoảng hương nhài; Nắng ghé vào cửa lớp; Xem chúng em học bài.

**Câu 3:** Bạn nhỏ đã kể những gì về cô giáo của mình?

- Cô đến lớp rất sớm, cô vui vẻ, dịu dàng, cô dạy các em tập viết, cô giảng bài.

**Câu 4:** Qua bài thơ em thấy bạn nhỏ dành tình cảm cho cô như thế nào?

- Yêu quý, yêu thương, ...
- Nhận xét, tuyên dương HS.

**b. Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.
- HS lắng nghe, đọc thầm.
- Gọi HS đọc toàn bài.
- 2-3 HS đọc.
- Nhận xét, khen ngợi.

**c. Luyện tập theo văn bản đọc:**

**Bài 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ 41
- YC HS luân phiên nói theo cặp đồng thời hoàn thiện vào VBTTV
- 2 - 3 nhóm chia sẻ

a) Ôi! Mình không ngờ bạn hát hay thế! Ôi chao! Bạn hát hay quá!

b) Ôi! Bất ngờ quá, đúng là đồ chơi con thích! Con cảm ơn bố ạ! / A! Cái áo đẹp quá! Con thích lắm! Con cảm ơn mẹ ạ!

**Bài 2:**

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ 41
- YC HS nói theo nhóm 4 câu nói thể hiện tình cảm với thầy cô giáo.



- HS thảo luận nhóm 4 thực hiện nói theo yêu cầu.
- Gọi các nhóm lên thực hiện
- 2 - 3 nhóm trình bày
- + Em rất yêu quý thầy cô giáo/ Em nhớ thầy cô giáo cũ của em, ...
- Nhận xét chung, tuyên dương HS

#### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- HS nói 2 – 3 câu về cô giáo của mình.
- GV nhận xét giờ học.

### **IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

*Thứ Ba, ngày 1 tháng 10 năm 2024*

## **TIẾNG VIỆT**

### **CHỮ HOA D (Tiết 43)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết chữ viết hoa D cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Dung dăng dung dẻ/ Dắt trẻ đi chơi
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng. Mẫu chữ hoa D.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động khởi động (2 - 3')**

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?
- 1-2 HS chia sẻ.

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

## **2. Hoạt động Khám phá (11 – 12')**

### **a. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ hoa D.**

- GV tổ chức cho HS nêu:

+ Độ cao, độ rộng chữ hoa D.

+ Chữ hoa D gồm mấy nét?

- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa D.

- YC HS viết bảng con.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên HS.

### **b. HS luyện viết câu ứng dụng.**

- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.

- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:

+ Viết chữ hoa D đầu câu.

+ Cách nối từ D sang u.

+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.

## **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành. (14 – 15')**

- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa D và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.

- HS thực hiện.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

## **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')**

- GV nhắc nhở HS vận dụng cách viết chữ hoa D vào cuộc sống để viết các tên riêng, chữ đầu câu.

- HS nhắc lại quy trình viết chữ hoa D.

- GV nhận xét tiết học.

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

---

**TIẾNG VIỆT CC**  
**ÔN TẬP: VIẾT CHỮ HOA D.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kỹ năng viết chữ viết hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Củng cố kỹ năng viết đúng câu ứng dụng: *Dung dăng dung dẻ. Dắt trẻ đi chơi.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- HS có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng, mẫu chữ D.
- HS: Vở luyện viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV cùng HS hát vận động theo nhạc bài hát “A,B,C”.
- GV giới thiệu bài và ghi bảng.

**2. Hoạt động Khám phá (9 - 10')**

**\* Quan sát và nhận xét chữ hoa D.**

- GV tổ chức cho HS nêu:
  - + Độ cao, độ rộng chữ hoa D.
  - + Chữ hoa D gồm mấy nét cơ bản tạo thành?
- 2 - 3 HS chia sẻ.
- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa D.
- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.
- GV YC HS viết bảng con.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, động viên HS.

**\* Hướng dẫn HS viết câu ứng dụng.**

- HS đọc câu ứng dụng cần viết.
- GV giải thích câu ứng dụng.
- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:
  - + Viết chữ hoa D đầu câu.
  - + Cách nối từ D sang u.
  - + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.
- HS quan sát, lắng nghe.

**3. Hoạt động Luyện tập, thực hành. (14 - 15')**

- GV YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa D và câu ứng dụng trong vở luyện viết.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, đánh giá bài HS.

**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4-5')**

- HS nhắc lại quy trình viết chữ hoa D.
- GV nhận xét giờ học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

---

### **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM** **EM VUI VẼ, THÂN THIỆN ( Tiết 14)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận diện được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.
- HS phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện, vui vẻ với mọi người xung quanh.
- HS nhận diện được những việc làm thể hiện tình bạn và nói lời giao tiếp phù hợp với bạn.
- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
- HS nhận diện được cảm xúc vui vẻ và khuôn mặt thể hiện cảm xúc vui vẻ.
- HS thực hiện tốt ứng xử phù hợp trong một số tình huống.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng, 2 - 4 giá vẽ, giấy A0, bút dạ màu.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động ( 3 - 5’)**

- GV nêu câu hỏi: Khi em cười, em biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt như thế nào (nét mặt, miệng,...)?
- GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: “Em vui vẽ, thân thiện”.

##### **2. Hoạt động Khám phá ( 9 – 10’)**

###### **\* Cùng chơi “Vẽ khuôn mặt cười”**

- GV chia lớp thành các đội chơi.
- GV phổ biến luật chơi:
  - + Mỗi đội sẽ đứng thành các hàng dọc.
  - + GV bấm đồng hồ đếm ngược trong 5 phút.
  - + Lần lượt từng HS lên cầm bút và chỉ được vẽ một nét bút (không được nhắc bút lên) trên giá vẽ (hoặc giấy A0).
  - + Sau khi vẽ xong, HS chạy về hàng và chạm tay để bạn tiếp theo lên rồi đứng xuống cuối hàng. Tiếp tục như vậy cho đến khi hết 5 phút.
  - + Đội nào hoàn thành và thể hiện bức vẽ ấn tượng nhất sẽ là đội thắng cuộc.
- Các nhóm HS tham gia chơi trò chơi.
- GV tổ chức cho các nhóm quan sát sản phẩm của cả lớp và bình chọn đội thắng cuộc.
- GV gợi ý để HS chia sẻ thêm về ý nghĩa học được từ trò chơi. Ví dụ: *Em cảm thấy thế nào khi tham gia trò chơi này? Em có thường xuyên thể hiện khuôn mặt vui vẻ với các bạn hay không? Việc thể hiện cảm xúc vui vẻ sẽ mang lại lợi ích gì?*

**\*GV kết luận:** Một số biểu hiện của cảm xúc như: mỉm cười, tay chân vung lên hứng khởi, hát nghêu ngao, làm thơ,... chính là đang thể hiện cảm xúc vui vẻ, mang lại sự vui tươi, thoải mái cho bản thân và mọi người xung quanh.

### **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 – 16')**

#### **\* Ứng xử thân thiện với bạn bè**

- GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận nhóm 4: Quan sát nhân vật trong mỗi tình huống và trả lời câu hỏi:

- + Điều gì xảy ra với nhân vật trong mỗi tình huống?
- + Các bạn trong tình huống đó đã ứng xử như thế nào?
- + Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ làm gì? Vì sao?

- GV yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.

- GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.

- GV hướng dẫn HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai:

- + Em đã từng gặp tình huống đó chưa?
- + Em cảm thấy thế nào khi cùng bạn tham gia đóng vai tình huống đó?
- + Chụp ảnh chung cùng bạn, nói chuyện với các bạn mới, cùng chúc mừng và tổ chức sinh nhật cho bạn thể hiện điều gì?

**\*GV chốt:** Việc thể hiện hành động thân thiện, vui vẻ với bạn bè, mọi người xung quanh sẽ mang lại những cảm xúc tích cực cho bản thân em và mọi người, em sẽ được nhiều người yêu quý.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-4')**

- HS chia sẻ khi bạn gặp khó khăn, em sẽ làm như thế nào?

- HS chia sẻ

- GV nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

## **TOÁN**

### **GIẢI BÀI TOÁN VỀ THÊM, BỐT MỘT SỐ ĐƠN VỊ.**

### **GIẢI BÀI TOÁN VỀ THÊM MỘT SỐ ĐƠN VỊ (Tiết 23)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết được bài toán về thêm một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về thêm (có một bước tính)

- Vận dụng giải được các bài toán về thêm một số đơn vị (liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính).

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: File bài giảng

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- HS hát đồng thanh bài “Đếm vui”.

### **2. Hoạt động Khám phá (9 - 10')**

- GV nêu bài toán (có hình minh họa).
- HS đọc lại đề toán.

**\*GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán.**

- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?  
+ Bài toán hỏi gì?

(GV dựa vào trả lời của HS để hướng dẫn tóm tắt giống SGK)

- GV yêu cầu HS nêu lại bài toán.
- GV nêu: Đây là bài toán về thêm một số đơn vị.

**\*GV hướng dẫn cách giải bài toán:**

- Cho HS nêu lời giải.
- Yêu cầu HS suy nghĩ để viết phép tính ra nháp, 1 HS lên bảng làm bài.
- GV hỏi: Tại sao con làm phép cộng?
- GV chữa bài và nhận xét.

**\* GV hướng dẫn cách trình bày bài giải:**

- GV gọi HS nêu lại lời giải, phép tính giải, đáp số.

(Khi HS nêu, GV hướng dẫn HS cách trình bày lên bảng lớp)

Bài giải:

Số quả trứng có tất cả là:

$$8 + 2 = 10 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 10 quả trứng.

**\*GV chốt lại các bước giải bài toán có lời văn:**

- + *Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài (phần này không cần ghi vào bài giải)*
- + *Tìm cách giải bài toán (Tìm phép tính giải, câu lời giải)*

+ Trình bày (viết) bài giải: Câu lời giải →      Phép tính giải      Đáp số.

### **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (16 - 17')**

GV hướng dẫn HS làm bài 1, 2 Trang 36/SGK vào Vở thực hành toán kết hợp chấm chữa bài.

#### **Bài 1:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK.
- GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.
- + Bài toán thuộc dạng toán nào?
- GV gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.

Bài giải:

Số bông hoa có tất cả là:

$$9 + 6 = 15 \text{ (bông)}$$

Đáp số: 15 bông hoa.

- GV chữa bài.
- GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.  
(VD: *Lọ hoa có tất cả số bông hoa là*)
- HS đổi vở kiểm tra chéo.

*GV củng cố lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.*

#### **Bài 2:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK.
- GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.
- + Bài toán thuộc dạng toán nào?

- GV gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.
- 2 HS nêu.

Bài giải:

Số bạn chơi kéo co có tất cả là:

$$8 + 4 = 12 \text{ (bông)}$$

Đáp số: 12 bông hoa.

- HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo.
- GV chữa bài.
- GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.  
(VD: Có tất cả số bạn chơi kéo co là:)
- GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.

#### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')**

- HS thi “Ai nhanh, ai đúng?”

Lớp học bơi có 9 bạn. Hôm nay có thêm 5 bạn tham gia. Hỏi hôm nay lớp học bơi có tất cả bao nhiêu bạn?

- Nhận xét giờ học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

#### **TOÁN CÙNG CỘ**

#### **ÔN TẬP: BẢNG CỘNG (QUA 10)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập bảng cộng (qua 10).
- Thực hiện được các bài toán về thêm, bớt một số đơn vị.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

##### **II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

- File bài giảng.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức trò chơi “*Nhanh như chớp*”.



- GV lần lượt nêu các phép cộng (qua 10), HS tính nhanh, giành quyền trả lời.

## **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

**GV HD HS làm BT và kết hợp chấm chữa bài.**

### **Bài 1: Tính nhẩm:**

$$6 + 5 = \dots\dots$$

$$6 + 7 = \dots\dots$$

$$9 + 6 = \dots\dots$$

$$8 + 5 = \dots\dots$$

$$9 + 6 = \dots\dots$$

$$6 + 4 + 3 = \dots\dots$$

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.

+ Bài yêu cầu làm gì?

- GV cho HS làm bài cá nhân sau đó đổi chéo bài kiểm tra kết quả.

+ Gọi 3 HS chia sẻ trước lớp kết quả và cách nhẩm.

+ Để nhẩm được kết quả của các phép trừ trên em dựa vào đâu?

- Nhận xét, tuyên dương HS.

### **Bài 2: >, <, = ?**

$$5 + 9 \dots\dots 14$$

$$13 \dots\dots 8 + 4$$

$$7 + 9 \dots\dots 16$$

$$2 + 8 + 5 \dots\dots 15$$

$$2 + 9 \dots\dots 10$$

$$15 - 4 \dots\dots 4 + 6 + 1$$

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi.

- Đại diện 2 – 3 nhóm lên trình bày.

- GV, HS nhận xét, chốt kết quả.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

**GV chốt: Bài tập củng cố các phép trừ đã học và so sánh các số.**

**Bài 3: Mai có 6 bi xanh và 5 bi đỏ. Tùng cho Mai thêm 7 viên bi. Hỏi Mai có tất cả bao nhiêu viên bi?**

- GV yêu cầu HS đọc lại đề toán.

- HS thảo luận nhóm đôi, phân tích đề và trình bày bài vào vở ô li.

- 2 nhóm lên bảng trình bày.

Bài giải:

Mai có tất cả số viên bi là:

$$5 + 7 = 12 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 12 bạn.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương.
- *GV chốt lại dạng toán thêm một số đơn vị và cách trình bày bài giải.*

### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5')**

**Bài 4: Em hái được 6 quả cam, chị hái được hơn em 8 quả cam. Hỏi chị hái được bao nhiêu quả cam?**

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài toán.
- GV YC HS phân tích đề và trình bày bài vào vở ô li.

Bài giải:

Chị hái được số quả cam là:

$$6 + 8 = 14 \text{ (trăng)}$$

Đáp số: 14 trăng

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

*GV chốt lại dạng toán thêm một số đơn vị và cách trình bày bài giải.*

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

*Thứ Tư, ngày 2 tháng 10 năm 2024*

#### **TIẾNG VIỆT**

#### **NÓI VÀ NGHE: CẬU BÉ HAM HỌC (Tiết 44)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện “Cậu bé ham học”
- Kể lại được 1 - 2 đoạn câu chuyện dựa vào tranh
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Cho HS quan sát tranh: Mỗi bức tranh vẽ gì?
- 1 - 2 HS chia sẻ.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

##### **2. Hoạt động Khám phá (23 – 25')**

**a. Quan sát tranh, nói tên các nhân vật và sự việc được thể hiện trong tranh.**

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, dựa vào câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh để đoán nội dung tranh:

GV kể chuyện lần 2

- GV nêu câu hỏi dưới mỗi tranh:

+ Vì sao cậu bé Vũ Duệ không được đi học?

- Vì nhà nghèo, Vũ Duệ không được đi học, phải ở nhà trông em, lo cơm nước cho bố mẹ đi làm ngoài đồng.

+ Buổi sáng, Vũ Duệ thường công em đi đâu?

- Buổi sáng, khi thầy đồ trong làng bắt đầu dạy học, Vũ Duệ lại công em đứng ở ngoài hiên, chăm chú nghe thầy giảng bài.

+ Vì sao Vũ Duệ được thầy khen?

+ Vì sao Vũ Duệ được đi học?

- GV nhận xét, tuyên dương HS

**b. Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh**

tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1 - 2 đoạn

nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể, không phải kể đúng từng câu chữ mà GV đã kể.

+ HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1, 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể.

+ Bước 2: GV tổ chức cho HS tập kể chuyện theo nhóm bốn (một bạn kể, các bạn khác lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).

- HS tập kể chuyện theo nhóm

**Lưu ý:** Với HS chưa thể kể được 2 đoạn, GV chỉ yêu cầu kể một đoạn em thích hoặc em nhớ nhất. Khuyến khích em kể được nhiều hơn 2 đoạn.

- GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp

(mỗi em kể 2 đoạn - kể nối tiếp đến hết câu chuyện).

- Tổ chức cho HS đóng vai kể lại toàn bộ câu chuyện. (tùy vào khả năng của HS trong lớp).

- GV động viên, khen ngợi.

- GV nhấn mạnh ý nghĩa câu chuyện.

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')**

**Kể cho người thân về cậu bé Vũ Duệ trong câu chuyện.**

**Mục tiêu:** HS biết kể về nhân vật theo lời kể của mình.

- GV nêu yêu cầu kể cho người thân nghe câu chuyện về cậu bé Vũ Duệ (hoặc kể 1, 2 đoạn em thích nhất trong câu chuyện theo lời kể của mình).

\* Mở rộng, liên hệ:

+ Em có cảm nhận gì về bạn HS trong câu chuyện?

(VD: Vũ Duệ là một HS rất ham học, chăm chỉ,...).

+ Em học tập được điều gì từ bạn?

- HS chia sẻ cảm nhận của mình.

- Khuyến khích HS kể lại câu chuyện đã học cho người thân nghe.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

---

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 10: THỜI KHÓA BIỂU (Tiết 45 + 46)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột dọc, hàng ngang từ trái qua phải, biết nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.
- Hiểu nội dung thông tin từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách. Hiểu cách sắp xếp nội dung trong thời khóa biểu.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về các hoạt động hàng ngày của em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Cho HS qua sát tranh minh họa và TLCH - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi và trao đổi:

+ *Em đã làm thế nào để biết được các môn học trong ngày, trong tuần?*

- HS trao đổi cặp đôi.

+ *Em cảm thấy như thế nào?*

- HS chia sẻ trước lớp theo đúng suy nghĩ, cảm xúc của mình: Em nhờ mẹ nhắc, em hỏi cô giáo, em tự ghi nhớ.....

HS lắng nghe

GV giới thiệu chủ điểm : Đi học vui sao

- GV dẫn dắt vào bài mới: *Để biết được các môn học trong tuần, các em cần xem thời khóa biểu của lớp. Chúng ta cũng cần biết cách đọc thời khóa biểu cũng như các bài đọc trình bày dưới hình thức biểu bảng và cũng cần ghi nhớ các thông tin trong biểu bảng. Qua bài đọc Thời khóa biểu, chúng ta sẽ có thêm các kỹ năng đó.*

- GV ghi tên bài lên bảng : Thời Khóa Biểu

**2. Hoạt động Khám phá (27 – 30')**

**a. Đọc văn bản**

- GV đọc mẫu: giọng khi nhẹ nhàng, tình cảm: giọng gấu lúc đầu buồn nhưng vui vẻ hóm hỉnh về cuối. Nhấn giọng ở một số từ tình thái thể hiện cảm xúc: à, nhé ... hoặc một số từ gọi tả: chạy thật nhanh, - GV đọc mẫu: đọc chậm, rõ, ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.

- YC HS đọc nối tiếp câu từng cột trong thời khóa biểu.

### ***b. Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ***

*hàng ngang, trải nghiệm, ...* và HD HS hiểu nghĩa của một vài môn trong thời khóa biểu.

- GV HD HS cách ngắt giọng khi đọc bảng biểu: Thứ hai/ Buổi sáng/ tiết 1/ Tiếng Việt/ tiết 2/ Toán...

### ***c. Luyện đọc đoạn***

- HDHS chia đoạn: 3 đoạn

+ Đoạn 1: Từ đầu đến thứ - buổi - tiết - môn.

+ Đoạn 2: Toàn bộ nội dung buổi sáng trong thời khóa biểu.

+ Đoạn 3: Toàn bộ nội dung buổi chiều trong thời khóa biểu.

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.

- GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.

### ***d, Đọc toàn bài***

## **Tiết 2**

### **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (27 – 30')**

#### **a. Trả lời câu hỏi**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.44.

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

**Câu 1:** *Đọc thời khoá biểu của ngày thứ Hai.*

- Thứ hai, buổi sáng, tiết 1: Hoạt động trải nghiệm; tiết 2: Toán; tiết 3,4: Tiếng Việt; buổi chiều, tiết 1: Tiếng anh; tiết 2: Tự học có hướng dẫn.

**Câu 2:** *Sáng thứ Hai có mấy tiết?*

- Sáng thứ hai có 4 tiết

**Câu 3:** *Thứ Năm có những môn học nào?*

- Thứ năm có môn Tiếng Việt, Giáo dục thể chất, Toán, Tự nhiên - xã hội, Tự học có hướng dẫn.

**Câu 4:** *Nếu không có thời khoá biểu, em sẽ gặp khó khăn gì?*

- HS tự suy luận, trả lời.

*Bài 2, VBTTV, tr 21)*

- GV nhận xét, thống nhất câu trả lời.

- GV chốt lại ND bài đọc: *Bài đọc Thời khoá biểu giúp chúng ta hiểu nội dung thông tin trong từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách; hiểu cách sắp xếp nội dung trong thời khoá biểu.*

\* GV nêu câu hỏi mở rộng:

+ *Văn bản đã giúp em nhận ra lí do vì sao HS cần có thời khoá biểu?*

+ *Hãy phát biểu những suy nghĩ của các em sau khi đọc văn bản?*

\* Liên hệ:

- GV hỏi: *Em thấy việc có thời khoá biểu có ích lợi gì đối với bản thân?*

+ HS liên hệ về những lợi ích mà thời khoá biểu mang lại cho bản thân.

### **b. Luyện đọc lại.**

- Gọi HS đọc toàn bài.

- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.

- Nhận xét, khen ngợi.

### **c. Luyện tập theo văn bản đọc.**

#### **Bài 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.44

- HS đọc

-YC HS quan sát tranh, tìm tên sự vật trong mỗi tranh.

- YC HS hỏi đáp theo cặp, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV

- Tuyên dương, nhận xét.

## **Bài 2:**

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.45
- HS đọc
- YC HS thảo luận nhóm hai nêu câu giới thiệu môn học hoặc hoạt động ở trường,
- GV sửa cho HS cách diễn đạt.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

## **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- HS chia sẻ về ngày Chủ nhật của mình.
- GV nhận xét tiết học.

## **IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

### **TOÁN**

#### **GIẢI BÀI TOÁN VỀ THÊM, BỐT MỘT SỐ ĐƠN VỊ.**

#### **GIẢI BÀI TOÁN VỀ BỐT MỘT SỐ ĐƠN VỊ (Tiết 24)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được bài toán về bớt một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về bớt (có một bước tính)
  - Vận dụng giải được các bài toán về bớt một số đơn vị (liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính).

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### **1. Hoạt động Khởi động (4 - 5')**

- Trò chơi “Gấu con tìm mật”
- GV nêu luật chơi: có 3 câu hỏi dưới dạng trắc nghiệm. Mỗi đáp án tương ứng với một bông hoa, chọn đúng bông hoa có câu trả lời đúng gấu con sẽ thu được mật và ngược lại.

**2. Hoạt động Khám phá (7 - 8')****\*GV hướng dẫn tóm tắt bài toán.**

- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

(GV dựa vào trả lời của HS để hướng dẫn tóm tắt giống SGK)

- GV yêu cầu HS nêu lại bài toán.

- GV nêu: Đây là bài toán về bớt một số đơn vị.

**\*GV hướng dẫn cách giải bài toán:**

- Cho HS nêu lời giải.

- Yêu cầu HS suy nghĩ để viết phép tính ra nháp, 1 HS lên bảng làm bài.

- GV hỏi: Tại sao con làm phép trừ?

- GV chữa bài và nhận xét.

**\*GV hướng dẫn cách trình bày bài giải:**

- GV gọi HS nêu lại lời giải, phép tính giải, đáp số.

(Khi HS nêu, GV hướng dẫn HS cách trình bày bài giải lên bảng lớp)

Bài giải:

Số con chim còn lại là:

$$10 - 3 = 7 \text{ (con)}$$

Đáp số: 7 con chim

\*GV nêu lại các bước giải bài toán có lời văn:

+ Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài ( phần này không cần ghi vào bài giải)

+ Tìm cách giải bài toán ( Tìm phép tính giải, câu lời giải)

+ Trình bày (viết) bài giải: Câu lời giải → Phép tính giải      Đáp số.

- HS đọc yêu cầu bài.

+ Bài cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK.

- GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.



- + Bài toán thuộc dạng toán nào?
- HS nêu số cần điền vào dấu ?.

Bài giải:

Số con lợn còn lại là:

$$15 - 5 = 10 \text{ (con)}$$

Đáp số: 10 con lợn.

- GV có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác  
(VD: Đàn lợn nhà An còn lại số con là)
- GV chữa bài.
- GV nhận xét, tuyên dương
- GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.

### **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (16 - 17')**

**Bài 1:** Trên cành cây có 16 con chim đang đậu. Lúc sau có 5 con bay đi. Hỏi trên cành cây còn lại bao nhiêu con chim đang đậu?

- HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.
- + Bài toán thuộc dạng toán nào?
- GV gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.
- GV có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác, nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:** Giải bài toán theo tóm tắt sau:

*Tóm tắt*

Có: 45 con gà.

Bán: 14 con gà.

Còn lại: .....con gà?

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS nêu bài toán dựa vào tóm tắt
- GV gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.
- GV có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác, nhận xét, tuyên dương.

#### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')**

- GV đưa ra đề toán: Xe buýt đang chở 35 người. Tới bến đỗ, có 12 người xuống xe. Hỏi lúc này trên xe buýt còn lại bao nhiêu người?
- HS hoạt động nhóm đôi giải bài toán.
- GV nhận xét tiết học

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

---

## **TIẾNG VIỆT**

### **NGHE – VIẾT: THỜI KHÓA BIỂU (Tiết 47)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động khởi động (2 - 3')**

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Ghi nhớ”.
- + GV chiếu thời khóa biểu của lớp. HS quan sát 1 phút và ghi nhớ nhanh TKB.
- + GV gọi bất kì HS và yêu cầu nêu nhanh các môn học có trong ngày thứ 2,...
- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới.

##### **2. Hoạt động Khám phá (9 - 10')**

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.
- HS lắng nghe.
- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.
- 2 - 3 HS đọc.

- GV hỏi:
  - + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?
  - + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?
- 2 - 3 HS chia sẻ.
- + Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.
- + Khi viết bài thơ, đoạn văn cần viết như thế nào?
- GV HD HS cách trình bày.

## **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (15 - 17')**

### **a. Nghe - viết:**

- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở.
- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.
- HS nghe và soát lỗi:
  - + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bỏ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).
  - + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).
- GV nhận xét bài viết của HS.

### **b. Làm bài tập chính tả**

**Bài 2.** Dựa vào tranh, viết tên đồ vật có tiếng bắt đầu bằng *c* hoặc *k*. (Bài 4-VBTTV/T22)

- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và tìm tên sự vật trong mỗi bức tranh.
- GV nhận xét.
- GV chốt: *cái kéo, thước kẻ, cặp sách*. Đồng thời lưu ý HS hiện tượng chính tả của các chữ *c/k/ q*.

**Bài 3.** Chọn *a* hoặc *b*. (Bài 5-VBTTV/T22)

*a. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông.*

*b. Chọn v hoặc d thay cho ô vuông.*

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.
- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”.
- GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần (dán sẵn nội dung bài tập chính tả)
- GV nhận xét.
- GV thống nhất kết quả :

*a. Mặt trời mọc rồi lặn*

*Trên đôi chân lon ton*

*Hai chân trời của con*

*Là mẹ và cô giáo.*

*(Theo Trần Quốc Toàn)*

b. Có con chim vành khuyên nhỏ

*Dáng trông thật ngoan ngoãn quá*

*Gọi dạ, bảo vâng lễ phép ngoan nhất nhà.*

*(Theo Hoàng Vân)*

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5')**

- HS viết Thời khóa biểu Thứ Hai của mình.
- HS chia sẻ.
- GV nhận xét giờ học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

*Thứ Năm, ngày 3 tháng 10 năm 2024*

**TOÁN**

**GIẢI BÀI TOÁN VỀ THÊM, BỐT MỘT SỐ ĐƠN VỊ.**

**LUYỆN TẬP (Tiết 25)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được bài toán về bớt một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về bớt (có một bước tính).
- Vận dụng giải được các bài toán về bớt một số đơn vị (liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Khởi động (4 - 5')**

- Cả lớp hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết”
- GV giới thiệu bài.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')**

GV hướng dẫn HS làm bài 1, 2 Trang 37/SGK và các bài tập trong Vở thực hành toán; kết hợp chấm chữa bài.

**Bài 1:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài cho biết gì?

- + Bài toán hỏi gì?
- GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.
- + Bài toán thuộc dạng toán nào?
- GV gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.

Bài giải:

Có tất cả số cái thuyền là:

$$9 + 4 = 13 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 13 cái thuyền.

- GV chữa bài.
  - GV có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác, nhận xét, tuyên dương.
- GV củng cố lại dạng toán thêm một số đơn vị và cách trình bày bài giải.*

**Bài 2:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Bài toán thuộc dạng toán nào?
- GV gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.

Bài giải:

Số bạn còn lại trên xe là:

$$14 - 3 = 11 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 11 bạn

- GV chữa bài.
- GV có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác, nhận xét, tuyên dương.

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')**

- GV đưa ra đề toán: Mai có 25 quả táo. Mai cho Mi 10 quả. Hỏi Mai còn lại bao nhiêu quả táo?
- HS hoạt động nhóm đôi giải bài toán.
- Nhận xét giờ học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

### **ĐỌC SÁCH**

#### **CÙNG ĐỌC: HAI ANH EM NHÀ GẤU**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc sách, truyện mở rộng vốn hiểu biết.
- Hiểu, nhớ được nội dung cuốn sách mình vừa đọc.
- Viết cảm nhận về nhân vật mình thích trong cuốn sách vừa đọc.
- Rèn kĩ năng: Đọc cá nhân, đọc hiểu, tư duy, chia sẻ, lắng nghe, quan sát, hợp tác, tương tác.....
- HS yêu thích đọc sách, trân trọng sách.
- Thực hiện tốt nội quy thư viện, biết bảo quản sách.
- Có ý thức chia sẻ, tuyên truyền tới các bạn học sinh, cộng đồng về tác dụng của việc chăm chỉ đọc sách.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

#### **III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- HS nhảy trên nền nhạc bài: Kun học tốt.
- Giới thiệu cho HS về hình thức tiết đọc sách.

##### **2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')**

##### **\* Trước khi đọc lần 1**

- Cho HS quan sát trang bìa của sách
- Đặt 3-4 câu hỏi về tranh trang bìa
- + Quan sát trang bìa em thấy những gì?
- + Trong bức tranh này, các em thấy có bao nhiêu nhân vật?
- + Các nhân vật trong bức tranh này đang làm gì?

- + Theo các em, ai sẽ là nhân vật chính?
- Đặt 1-2 câu hỏi để liên hệ đến thực tế cuộc sống của HS.
- Đặt câu hỏi phỏng đoán.

*Theo các em, điều gì sẽ xảy ra trong câu chuyện? Theo các em, nhân vật sẽ làm gì?*

- Giới thiệu tên sách (tên truyện, tên tác giả, người vẽ tranh minh họa)
- Giới thiệu 1-3 từ mới

## **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 - 15')**

### ***\* Trong khi đọc lần 1***

- GV đọc chậm, rõ ràng, diễn cảm kết hợp với ngôn ngữ cơ thể.
- Dừng lại 2-3 lần để đặt câu hỏi phỏng đoán.

Theo các em điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?

### ***\* Sau khi đọc lần 1***

- Đặt câu hỏi về những thông tin chung câu chuyện: *Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Như thế nào?*
- Đặt câu hỏi và sử dụng tranh trong sách để tóm tắt 3-4 phần chính câu chuyện: *Điều gì xảy ra đầu tiên? Điều gì xảy ra tiếp theo? Điều gì xảy ra ở cuối câu chuyện?*
- Đặt 1-2 câu hỏi “Tại sao”.

### ***\* Trong khi đọc lần 2***

- Mời HS cùng đọc.
- GV đọc lại lần 2, mời HS cùng đọc lại với GV trong khi GV đang đọc
- + Mời HS đọc lại những từ, những câu thú vị cùng GV.
- + Mời HS thể hiện các hành động, tạo âm thanh thú vị với giáo viên.

## **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (7-8')**

- Các em hãy vẽ một nhân vật em yêu thích trong cuốn sách cô vừa đọc.
- Viết 2-3 câu về bức tranh đó.
- HS chia sẻ
- GV nhận xét, tuyên dương.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

---

### **TIẾNG VIỆT**

#### **TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG; CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (Tiết 48)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động
- Đặt được câu nêu hoạt động với từ tìm được.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, hoạt động
- Rèn kỹ năng đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: *Chú thỏ con*
- HS hát và vận động theo bài hát.
- *Chú thỏ con có những điểm gì nổi bật đáng yêu?*
- HS chia sẻ
- GV nhận xét, giới thiệu bài

###### **2. Hoạt động Khám phá (25 - 28')**

###### **a. Tìm từ ngữ chỉ sự vật**

###### **Bài 1:**

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát tranh, nêu:
  - a) Từ ngữ chỉ sự vật?
- Từ ngữ chỉ sự vật: bàn, ghế, cây, sách, ...



b) Từ ngữ chỉ hoạt động?

- Từ ngữ chỉ hoạt động: tập thể dục, vẽ, trao đổi
- YC HS làm bài vào VBT
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

**b. Đặt câu nêu hoạt động**

**Bài 2:**

GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập
- GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp: *Thực hành đặt câu nêu hoạt động với từ ngữ vừa tìm được trong mỗi tranh.*
- HS thực hành cặp đôi.
- HS chia sẻ trước lớp. VD:
  - Tranh 1: Các bạn đọc sách.*
  - Tranh 2: Các bạn đang vẽ tranh.*
  - Tranh 3: Thầy giáo đang đánh đàn. / Các bạn học sinh hát.*
  - Tranh 4: Các bạn nhỏ đang tập thể dục.*
  - Tranh 5: Hai bạn đang đá cầu. / Các bạn đang nhảy dây. /...*
- Dưới lớp theo dõi, bổ sung.
- GV nhận xét, động viên học sinh.
- GV tiếp tục nêu yêu cầu: *Thực hành đặt câu khác nêu hoạt động với từ ngữ vừa tìm được.*
- HS suy nghĩ, đặt câu rồi chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, động viên học sinh.
  - ❖ Mở rộng, liên hệ:  
Ở trường, em đã tham gia những hoạt động nào? Hãy đặt câu nói về hoạt động đó.
- HS đặt câu nói về hoạt động mà bản thân đã tham gia ở trường.

- HS chia sẻ trước lớp.

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')**

- Viết 2-3 câu nêu hoạt động?
- HS viết và chia sẻ
- GV nhận xét tuyên dương.

- GV nhận xét giờ học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (*Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có*)

---

**TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN VIẾT ĐOẠN**  
**VIẾT THỜI GIAN BIỂU (Tiết 49)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được các hoạt động theo tranh
- Viết được thời gian biểu của bản thân.
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về hoạt động hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Cho HS hát bài hát: Tập thể dục buổi sáng.
- HS hát và vận động theo bài hát
- ? Nêu tác dụng của việc tập thể dục buổi sáng?
- HS chia sẻ
- Nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Hoạt động Khám phá (9 - 10')**

**Nói về các hoạt động của bạn nhỏ trong tranh.**

**Bài 1:**

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát tranh, kể theo cặp.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

**3. Hoạt động luyện tập, thực hành: Viết thời gian biểu của bản thân. (14-15')****Luyện viết đoạn văn****Bài 2:**

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập và phân tích mẫu giúp HS nắm được cách trình bày khi lập thời gian biểu.
- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Viết thời gian biểu của em từ 5 giờ chiều (17:00) đến lúc đi ngủ.
- GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.
- Nhiều HS chia sẻ trước lớp về thời gian biểu cá nhân.
- HS nhận xét, góp ý cho bạn.
- HS lắng nghe và ghi nhớ.
- GV mời HS trình bày kết quả trước lớp.
- GV nhận xét, lưu ý HS khi lập thời gian biểu về cách trình bày và nội dung.

**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')**

- HS chia sẻ về ngày Thứ Bảy của em.
- HS chia sẻ.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

---

*Thứ Sáu, ngày 4 tháng 10 năm 2024*

**TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ**

**ÔN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG; CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kỹ năng tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động
- Củng cố kỹ năng đặt được câu nêu hoạt động với từ tìm được.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, hoạt động
- Rèn kỹ năng đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng, phiếu BT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức cho HS vận động theo nhạc bài “Chicken dance”.
- GV giới thiệu tiết học.

## 2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 - 25')

### Bài 1:

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS quan sát tranh, nêu:
  - a) Từ ngữ chỉ sự vật?
  - b) Từ ngữ chỉ hoạt động?
- GV YC HS làm bài cá nhân vào vở thực hành TV.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” nêu kết quả vừa tìm được.
  - a) Từ ngữ chỉ sự vật?
    - Từ ngữ chỉ sự vật: vở, cặp, bút, thước, ...
  - b) Từ ngữ chỉ hoạt động?
    - Từ ngữ chỉ hoạt động: học bài, múa, nhảy, ca hát, ...
- HS, GV nhận xét.
- \*GV mở rộng: Tìm các từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ hoạt động khác mà em biết.
- \*GV chốt lại khái niệm về từ chỉ sự vật và từ chỉ hoạt động.

### Bài 2: Đặt câu nêu hoạt động.

- GV YC HS nêu yêu cầu của bài tập.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.
- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi: Thực hành đặt câu nêu hoạt động với từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 1.
- HS chia sẻ trước lớp.
- + Ví dụ: Cả lớp đang học bài.
- Dưới lớp theo dõi, bổ sung.
- GV nhận xét, động viên học sinh.

## 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- + Ở trường, em đã tham gia những hoạt động nào? Hãy đặt câu nói về hoạt động đó.
- HS đặt câu nói về hoạt động mà bản thân đã tham gia ở trường.
- HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- GV nhận xét tiết học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

### TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

### LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT THỜI GIAN BIỂU CỦA EM VÀO NGÀY CUỐI TUẦN.

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- củng cố kỹ năng kể được các hoạt động theo tranh.
- củng cố kỹ năng viết được thời gian biểu của bản thân.
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về hoạt động hàng ngày.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### **1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về những công việc mình đã làm trong một ngày. Làm công việc đó vào thời gian nào?
- 3 – 4 HS chia sẻ.
- GV dẫn dắt vào bài.

#### **2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 - 25')**

##### **a. Nói theo tranh.**

- HS nêu YC bài.
- GV YC HS thảo luận theo nhóm đôi, quan sát tranh, kể các hoạt động theo cặp.
- GV hỗ trợ nhóm HS gặp khó khăn.
- GV yêu cầu 2 – 3 nhóm lên thực hành.
- HS, GV nhận xét, động viên, khích lệ học sinh.

##### **b. Viết thời gian biểu của bản thân.**

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GV YC HS nêu lại cách trình bày khi lập thời gian biểu.
- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Viết thời gian biểu của em từ 6h sáng đến lúc đi ngủ.(22h)
- GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.
- Nhiều HS chia sẻ trước lớp về thời gian biểu cá nhân.
- HS nhận xét, góp ý cho bạn.
- GV YC HS trình bày kết quả trước lớp.
- GV nhận xét, lưu ý HS khi lập thời gian biểu về cách trình bày và nội dung.

#### **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn về thời gian biểu của mình (theo cặp đôi).
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- GV nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

## **TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 10: THỜI KHÓA BIỂU**

#### **ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 50)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS tự tìm đọc, chia sẻ với bạn bài viết về trẻ em làm việc nhà.
- HS biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm đối với các công việc đó.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### **1. Hoạt động Khởi động: (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Làm theo những gì tôi nói”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV dẫn dắt vào tiết học.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (23 – 25’)****a. Đọc mở rộng:**

- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.
- Tổ chức cho HS tìm hiểu những bài viết về Thời gian biểu
- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài đọc, tên tác giả.
- Tổ chức thi đọc một số câu chuyện về Thời gian biểu.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)**

- HS chia sẻ Thời gian biểu một ngày của mình.
- GV nhận xét giờ học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

---

**TOÁN CÙNG CỘ****ÔN TẬP: GIẢI BÀI TOÁN VỀ BỐT MỘT SỐ ĐƠN VỊ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố bài toán về bớt một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về bớt (có một bước tính)
- Vận dụng giải được các bài toán thực tế về bớt một số đơn vị (liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính).
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

- PP bài dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****Hoạt động Khởi động (2 – 3’)**

- GV tổ chức trò chơi “Nhanh như chớp”
- GV lần lượt nêu các phép cộng (qua 10), HS tính nhanh, giành quyền trả lời.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 28’)**

**GV HD HS làm BT và kết hợp chấm chữa bài.**

**Bài 1: Trên cành cây có 17 con chim sau đó 5 con chim bay đi. Hỏi trên cành còn lại bao nhiêu con chim?**

- GV nêu bài toán.
- GV yêu cầu HS đọc lại đề toán.
- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- HS làm bài cá nhân, trình bày bài vào vở ô li.

Bài giải:

Số con chim còn lại trên cành là:

$$15 - 7 = 8 \text{ (con)}$$

Đáp số: 8 con chim.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2: Lớp 2A có 26 bạn. Trong giờ sinh hoạt lớp có 6 bạn đi tập văn nghệ, các bạn còn lại ở lại trang trí lớp. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu bạn trang trí lớp?**

- GV yêu cầu HS đọc lại đề toán.
- HS thảo luận nhóm đôi, phân tích đề và trình bày bài vào vở ô li.
- 2 nhóm lên bảng trình bày.

Bài giải:

Lớp 2A có số bạn trang trí lớp là:

$$26 - 6 = 20 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 8 bạn.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương.
- *GV chốt lại dạng toán bớt một số đơn vị và cách trình bày bài giải.*

**Bài 3: Nam đọc một quyển truyện dày 96 trang. Nam đã đọc được 45 trang. Hỏi Nam còn bao nhiêu trang chưa đọc?**

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài toán.
- GV YC HS phân tích đề và trình bày bài vào vở ô li.

Bài giải:

Nam còn số trang chưa đọc là:

$$96 - 45 = 51 \text{ (trang)}$$

Đáp số: 51 trang

- GV nhận xét, tuyên dương HS
- *GV chốt lại dạng toán thêm một số đơn vị và cách trình bày bài giải.*

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')**

- HS trình bày vở ô li bài 2
- GV nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

---

## TOÁN TƯ DUY

### CÁC BÀI TOÁN VỀ TƯ DUY LOGIC

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS hiểu rõ hơn về quy luật của dãy số
- Thông qua việc giải toán, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, phiếu bài tập

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động ( 3 - 5’)

- GV cho HS vận động theo nhạc bài hát: “*Chicken dance*”.
- GV dẫn dắt vào bài học.

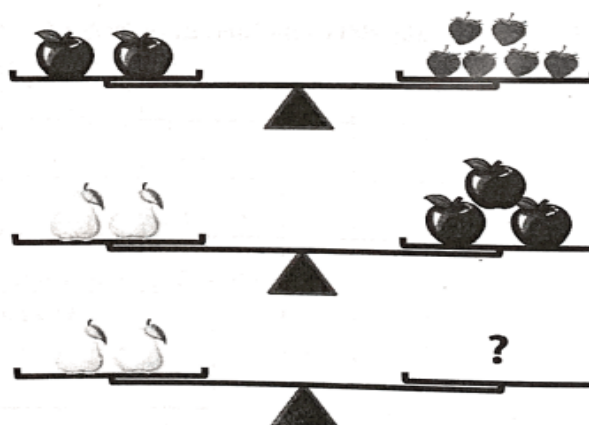
### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành ( 23- 25 ’)

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài*

#### Bài 1: Tìm số thay cho dấu ?

Quan sát hình dưới và khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng:

- |              |               |
|--------------|---------------|
| A. 7 quả dâu | B. 8 quả dâu  |
| C. 9 quả dâu | D. 10 quả dâu |

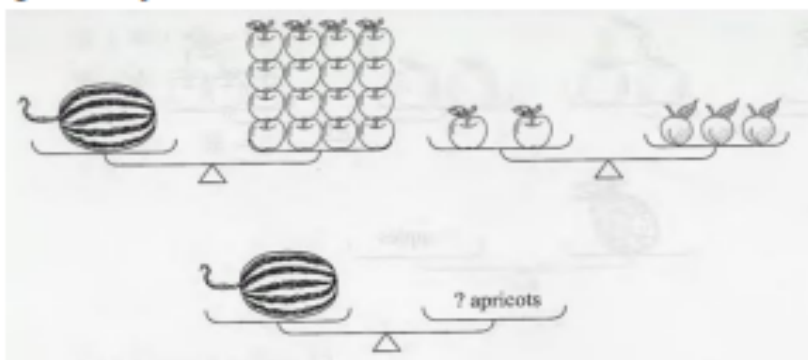


- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- Đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả.



- Các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

## Bài 2: Tìm số thay cho dấu ?



- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- Đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả.
- Các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

## Bài 3: Tìm giá trị các hình:

$$\begin{aligned} \diamond + * + * &= 14 \\ \diamond + \diamond + \diamond + * + * &= 18 \\ \diamond &= ? \quad * = ? \end{aligned}$$

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- Đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả.

- Các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5')**

**\* Bài 4: Tìm số tiếp theo của dãy số dưới đây:**

1, 4, 3, 8, 5, 12, 7, 16, ..., 20, 11, ..., ....

- HS trình bày
- HS nhận xét
- GV nhận xét.
- GV nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

### **HOẠT ĐỘNG STEM** **THÍ NGHIỆM VỚI QUẢ TRỨNG**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS có hiểu biết về đặc điểm, tác dụng và một số tính chất của muối: Muối có màu trắng, được lấy từ nước biển, dùng làm gia vị để nấu và ăn cùng một số món ăn hoặc dùng để sát khuẩn xúc miệng, rửa vết thương...

- HS giải thích được:
  - + Trứng chìm xuống dưới nước do trứng nặng hơn nước giềng.
  - + Trứng nổi lên trên: do trứng nhẹ hơn nước muối.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

**- GV:**

- Slide hình ảnh về muối, tác dụng của muối.
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, mũ chim.
- Nguyên liệu, dụng cụ:
  - + Nguyên liệu: đường, muối (lọ có gắn kí hiệu), chai nước giềng (2 chai), trứng chim cút (3 quả)

**- HS:** cho 1 nhóm

+ Nguyên liệu: đường, muối (lọ có gắn kí hiệu), chai nước giềng (2 chai), trứng chim cút (3 quả).

+ Dụng cụ: Khay đựng, cốc nhựa (3 chiếc), khăn mặt (1 cái), thìa (1 cái).

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

#### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV giới thiệu vào bài mới: *Vào một buổi sáng đẹp trời cô Chim cút đưa những quả trứng của mình đi chơi, cô Chim cút đang say sưa đếm trứng trong ổ của mình không may làm rơi 1 quả trứng xuống 1 hốc nước, cô loay hoay mãi mà chẳng lấy được trứng lên. Có cách nào giúp cô Chim cút lấy trứng lên mà trứng không bị vỡ không nhỉ? Chúng ta hãy dùng phép thuật biến hóa cho quả trứng nổi lên qua thí nghiệm “Trứng chìm trứng nổi” nhé!*

#### **2. Hoạt động Khám phá (9 – 10')**

##### *a. Khám phá 1: Muối là gì*

- Cho HS quan sát đoán lọ gia vị (lọ muối) và đoán đó là gì?
- + Con có biết đây là gì? Muối được lấy từ đâu?
- + Tại sao con biết nó là muối?
- Sau đó cho HS ném 1 hạt và nói kết quả.
- + Bạn nào biết muối được dùng để làm gì?

=> Kết luận: *Muối có màu trắng, được lấy từ nước biển, dùng làm gia vị để nấu và ăn cùng một số món ăn hoặc dùng để sát khuẩn xức miệng, rửa vết thương ... (Cho trẻ xem hình ảnh).*

##### *b. Khám phá 2: Khám phá vật liệu dụng cụ*

- Giáo viên cho HS kiểm tra vật liệu dụng cụ.
- Cô hỏi HS công dụng và cách sử dụng.

#### **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (14 – 15')**

*\* Khám phá quy trình làm thí nghiệm:*

- Bước 1: Rót nước vào cốc 1, cốc 2 đến vạch đã đánh dấu.

- Bước 2: Thả quả trứng thứ nhất vào cốc nước số 1 (Quan sát vị trí quả trứng)
- Bước 3: Cho 3 thìa muối vào cốc 2, dùng thìa và khuấy đều (Cho trẻ đoán muối sẽ như thế nào?)
- Bước 4: Con hãy đoán xem nếu cô thả quả trứng vào cốc số 2 có muối sẽ có hiện tượng gì xảy ra?
- GV cho HS dự đoán bước 4.

**\* HS thực hiện**

- Giáo viên mời HS bê bàn, bê khay nguyên liệu dụng cụ.
- Nhắc lại các bước làm thí nghiệm.
- Cho HS quan sát ghi nhận kết quả ở bước 4
- So sánh vị trí quả trứng ở cả 2 cốc.
- Cho HS giải thích.

=> Kết luận: Cô chốt lại:

- + Trứng ở cốc số 1 chìm vì trứng nặng hơn nước giềng.
- + Trứng ở cốc 2 nổi: Vì trứng nhẹ hơn nước muối

**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')**

- Cho HS nhắc lại về đặc điểm, tác dụng và một số tính chất của muối.

- Giải thích:

- + Trứng chìm xuống dưới nước do trứng nặng hơn nước giềng.
- + Trứng nổi lên trên: do trứng nhẹ hơn nước muối.

- Cho HS chơi trò chơi “**Úm ba la**” để xem với đường thì có thể làm trứng nổi được lên không? Nếu nổi cho mấy thìa đường?

(Cô cho các nhóm lên lấy đường và cốc có kí hiệu số 3)

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**TÌM KIẾM TÀI NĂNG CỦA LỚP. (Tiết 15)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thể hiện được năng khiếu, sở thích của bản thân thông qua hoạt động trình diễn tài năng.
- HS xây dựng được mối quan hệ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.
- HS hình thành kỹ năng giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
- HS biểu diễn tiết mục trước lớp theo chủ đề tự chọn.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV ổn định lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.
- GV điều hành lớp và nêu hoạt động Tìm kiếm tài năng của lớp.

**2. Hoạt động Khám phá (9 – 10')**

- GV hướng dẫn HS: Trên cơ sở phong trào Tìm kiếm tài năng nhí của trường phát động vào đầu tuần, mỗi tổ sẽ chọn một tiết mục biểu diễn trước lớp theo chủ đề tự chọn.
- Từng tổ thể hiện tài năng trước lớp.
- GV khen ngợi và cả lớp cùng bình chọn tiết mục sẽ tham gia biểu diễn trước toàn trường ( nếu có).
- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS về nhà kể cho bố mẹ, người thân nghe về những tài năng nhí của lớp.

**3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (14 – 15')**

**Sinh hoạt lớp.**

**\* Các tổ bình xét thi đua trong tuần.**

- Các tổ báo cáo tình hình học tập và các hoạt động trong tuần.
- Lớp trưởng báo cáo tình hình chung.
- Từng cá nhân tự nhận xét

**\* GV nhận xét các nền nếp học tập trong tuần.**

1. Về học tập :.....
2. Về đạo đức :.....
3. Về lao động vệ sinh :.....
4. Về phong trào :.....
5. Các mặt khác :.....

**- Phương hướng tuần tới :**

**\*. Về học tập :**

- Tất cả HS chấp hành nội quy của nhà trường.
- Thực hiện rèn chữ viết và giữ gìn VSCĐ.
- Đến lớp thuộc bài và chép bài ,làm bài đầy đủ.

**\*. Về đạo đức :**

- Không vi phạm nội quy trường, lớp.

- Lễ phép với thầy cô, thương yêu và giúp đỡ bạn bè. Không nói tục, chửi thề, đánh nhau.....

\*. Về lao động vệ sinh:

- Quét dọn, vệ sinh lớp học hàng ngày kể cả hành lang, không xả rác bừa bãi. Đồ rác đúng nơi qui định.

- GV nhận xét tiết học.

**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5')**

- HS chia sẻ phong trào Đôi bạn cùng tiến của tổ mình.

- GV nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**

---

**Ban Giám Hiệu**

**Ký duyệt tổ khối**

**Giáo viên**

**Lê Công Thắng**

**Lưu Thị Thùy**

**Đinh Thị Diệu Thuý**